TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 10/2022/KDTM-ST
Ngày: 30/6/2022
"Tranh chấp hợp đồng hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Văn Giữ

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 111/2022/QĐST-KDTM, ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 985/2022/TB-TA ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty điện lực MN – TNHH. Địa chỉ: Số 72, HBT, phường BN, Q, TP. Hồ Chính Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty điện lực MN: Ông Đặng Hữu T - Chức vụ: Giám đốc Điện lực CP – Công ty Điện lực AG.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV TDS. Địa chỉ: Số 482, Quốc lộ 91, khóm VT, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Tuấn N, sinh năm 1967 – Giám đốc.

Ông Đặng Hữu Thiện có mặt; Công ty TNHH MTV TDS vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công Ty Điện lực MN – TNHH ký hợp đồng mua bán điện sử dụng cho mục đích sản xuất chế biến lương thực với Chi nhánh Công ty TNHH MTV TDS – Nhà máy chế biến lương thực Phương Đông.

Trong quá trình sử dụng điện Chi nhánh Công ty TNHH MTV TDS - Nhà máy chế biến lương thực Phương Đông còn nợ tiền Điện lực cụ thể sau:

1. Điểm đo mã khách hàng PB12070003810, số hợp đồng 14/00281, Công ty TNHH MTV TDS nợ 03 kỳ hóa đơn với số tiền là 49.136.780đ, cụ thể: tháng 4/2020 số tiền 25.049.860đ; tháng 5/2020 14.389.100đ; tháng 6/2020 9.697.820đ.

2. Điểm đo có mã khách hàng PB12070000577, số hợp đồng 18/000175, chi nhánh Công ty TNHH MTV TAYDONGSHIN – Nhà máy chế biến lương thực Phương Đông nợ 03 kỳ hóa đơn với số tiền là 27.605.160đ, cụ thể: tháng 4/2020 số tiền 14.532.980đ; tháng 5/2020 số tiền 9.257.160đ; tháng 6/2020 số tiền 3.815.020đ.

3. Điểm đo có mã khách hàng PB12070001816, số hợp đồng 18/000176, chi nhánh Công ty TNHH MTV TDS –Nhà máy chế biến lương thực Phương Đông nợ 03 kỳ hóa đơn với số tiền là 39.016.340đ, cụ thể: tháng 4/2020 số tiền 23.061.280đ; tháng 5/2020 số tiền 13.031.260đ; tháng 6/2020 số tiền 2.923.800đ.

Tổng cộng 09 hóa đơn với tổng số tiền là 115.758.280đ (Một trăm mười lăm triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn hai trăm tám mươi đồng).

Do đó, Công Ty Điện lực MN yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV TDS thanh toán nợ tiền điện tổng cộng 09 kỳ hóa đơn với số tiền là 115.758.280 đồng (Một trăm mười lăm triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn hai trăm tám mươi đồng); Thanh toán tiền lãi chậm trả hàng tháng trên số tiền nợ gốc cho từng hóa đơn theo quy định. Thời gian tính lãi được tính sau 15 ngày kể từ ngày phát hóa đơn. Tiền lãi được tính bằng số tiền chậm trả nhân với số mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà bên A có tài khoản tại thời điểm thanh toán là ngân hàng công thương Việt Nam và nhân với số ngày chậm trả, tính từ ngày mà bên B phải thanh toán đến ngày bên B thanh toán. Tiền lãi tạm tính đến ngày 29/12/2020 là 14.416.949 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm mười sáu ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng).

Bị đơn Công ty TNHH MTV TDS vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) do trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn đã trả được 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng); chỉ yêu cầu bị đơn trả 83.758.280đ. Đối với yêu cầu tính lãi đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất cao nhất của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán là 10,5%/năm. Kể từ ngày 21/6/2020 nguyên đơn yêu cầu tính lãi trên số tiền 105.234.800đ (Một trăm lẻ năm triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng), tổng số tiền lãi là 9.021.361đ; kể từ ngày 16/4/2021 đến ngày xét xử yêu cầu tính lãi đối với số tiền 76.130.800đ là 9.290.787đ. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi trên phần nợ gốc chưa trả đến khi bị đơn trả hết nợ với mức lãi suất 10,5%/năm.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn còn trình bày hiện nay Công ty TNHH Một thành viên TDS đã thay đổi chủ sở hữu và chuyển trụ sở về địa chỉ tại thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Lãi chậm trả phát sinh sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn, tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả cho phần tiền nợ của đợt phát hành hóa đơn cuối cùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS; Bị đơn không thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi nguyên đơn rút lại; chấp nhận toàn bộ số tiền nợ gốc và một phần yêu cầu khởi kiện còn lại của phần nợ lãi của nguyên đơn; về quyền kháng cáo, án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Tổng Công ty điện lực MN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Một thành viên TDS trả tiền sử dụng điện. Tổng công ty điện lực MN và Công ty TDS có đăng ký kinh doanh, việc mua bán điện nhằm mục đích sinh lợi. Do đó, HĐXX xác định đây là tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại về việc mua bán hàng hóa. Công ty TDS có địa chỉ trụ sở tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về địa chỉ trụ sở và người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Công văn số 89/ĐKKD Về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp ngày 28/12/2021 của Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang thể hiện, *"Công ty TNHH Một thành viên TDS, mã số doanh nghiệp 6300043728, được Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 13/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/01/2016, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Thanh Phượng. Trạng thái doanh nghiệp: đang hoạt động"*. Kèm theo Công văn số 89/ĐKKD có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên thể hiện trụ sở chính của Công ty Tadoshin tại ấp Phú Hòa, xã Hòa Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang thể hiện: *"Mã số doanh nghiệp 6300043728; đăng ký lần đầu: ngày 13/11/2007; đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 31/8/2017; chuyển địa chỉ công ty từ tỉnh Hậu Giang về tỉnh An Giang kể từ ngày 27/4/2017; địa chỉ trụ sở chính tại số 482, Quốc lộ 91, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Việt Nam; chủ sở hữu: Cao Tuấn Nam, sinh ngày 12/6/1967, thường trú và chỗ ở tại số 159, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long, huyện Châu phú, tỉnh An Giang; đại diện theo pháp luật: Cao Tuấn Nam"*. Biên bản bàn giao ngày 01/9/2017 giữa bà Nguyễn Thị Thanh Phượng và Cao Tuấn Nam. Do đó, HĐXX nhận thấy Công ty TDS đã chuyển địa chỉ trụ sở chính từ ấp Phú Hòa, xã Hòa Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang về địa chỉ số 482, Quốc lộ 91, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang từ ngày 27/4/2017. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TDS là ông Cao Tuấn Nam. Quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho Công ty TDS cả hai địa chỉ là ấp Phú Hòa, xã Hòa Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và số 482, Quốc lộ 91, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Do đó, việc tống đạt văn bản tố tụng cho Công ty TDS là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Về tài liệu, chứng cứ: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp cho đương sự vắng mặt theo quy định. Do đó Tòa án sẽ xem xét làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Công ty TDS đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TDS là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.5] Về thời hiệu: Đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên HĐXX không xem xét là đúng theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn:

HĐXX thấy rằng, giữa Tổng công ty điện lực MN và Chi nhánh Công ty TDS – Nhà máy chế biến lương thực Phương Đông có ký các hợp đồng mua bán

điện cho mục đích sản xuất gồm: Hợp đồng mua bán điện ngày 01/8/2014; Hợp đồng số 18/000176, mã khách hàng PB12070001816 ngày 13/11/2008; Hợp đồng số 18/000175, mã khách hàng PB12070000577 ngày 13/11/2008; Hợp đồng số 18/000176, mã khách hàng PB12070001816 ngày 13/11/2008. Tổng công ty điện lực MN cho rằng Công ty TDS không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền của ba hợp đồng, trong ba kỳ với tổng số tiền là 115.234.800đ. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Do dó, đây là sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn đã trả được số tiền 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) và nguyên đơn tự nguyện rút lại đối với số tiền này.

Do đó, HĐXX có cơ sở xác định Công ty TDS có sử dụng điện của Công ty điện lực MN cung cấp nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Số tiền còn nợ là 83.758.280đ.

Khoản 1 Điều 50 Luật thương mại quy định "*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận"*.

Vì vậy, HĐXX buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 83.758.280đ và đình chỉ đối với số tiền 32.000.000đ là đúng quy định tại Điều 50 của Luật thương mại và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Điều 306 Luật thương mại quy định *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"*.

Theo hợp đồng mua bán điện giữa Tổng Công ty điện lực MN và Công ty TNHH Một thành viên Tadoshin thỏa thuận thì bên mua điện sẽ thanh toán tiền chậm trả và tiền lãi cho bên bán điện. Tiền lãi được tính bằng số tiền chậm trả nhân với mức lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng mà Tổng Công ty điện lực MN có tài khoản tại thời điểm thanh toán, thời điểm thanh toán là sau 07 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn.

Ngân hàng của Tổng Công ty điện lực MN có tài khoản là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Căn cứ Công văn số 01/CV-CNAG-PGDCP ngày 02/3/2022 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Phú cung cấp thì mức lãi suất cao nhất của năm 2020 là 10,5%/năm.

Tuy nhiên, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả trên số tiền 105.234.800đ kể từ ngày 21/6/2020 đến ngày 15/4/2021 là 9.021.361đ và trên số tiền 76.129.880đ tính kể từ ngày 16/4/2021 đến ngày xét xử là 9.290.787đ. HĐXX thấy rằng, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn nên HĐXX chấp nhận là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Bị đơn bị buộc chịu trách nhiệm trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 173; khoản 3 Điều 218; Điều 227; Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 50, Điều 306 Luật thương mại;

- Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty điện lực MN.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên TDS trả cho Tổng công ty điện lực MN tổng số tiền 102.070.428đ (Một trăm lẻ hai triệu không trăm bảy mươi nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng). Trong đó, 83.758.280đ (Tám mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn hai trăm tám mươi đồng) tiền nợ gốc; 18.312.148đ (Mười trăm triệu ba trăm mười hai nghìn một trăm bốn mươi tám đồng) tiền lãi chậm trả.

Công ty TNHH Một thành viên TDS phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả với mức lãi suất 10,5%/năm kể từ ngày 01/7/2022 đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Một thành viên TDS phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Tổng công ty điện lực MN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Tổng công ty điện lực MN 3.255.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0008575 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đối với đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi thi hành án theo quy định Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Văn Hoà